

Số: 30 /2016/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập
từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009; Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số 5334/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí; đối tượng miễn, giảm học phí và đối tượng không phải đóng học phí:

1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

a) Mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và học nghề phổ thông:

- Mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng /học sinh.

Bậc học	Khu vực và mức thu học phí trong 01 tháng		
	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Mầm non			
- Nhà trẻ	100	60	20
- Mẫu giáo:			
+ Học 1 buổi/ngày	70	50	20
+ Học 2 buổi/ngày	90	70	30
Trung học cơ sở	60	30	20
Trung học phổ thông	70	50	25
Giáo dục thường xuyên (THPT)	70	50	25

- Mức học phí đối với học nghề phổ thông:

Đơn vị: 1.000 đồng/học kỳ /học sinh.

Học nghề phổ thông	Khu vực và mức thu học phí trong 01 học kỳ		
	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Trung học cơ sở	70	50	30
Trung học phổ thông	80	60	40

Từ năm học 2017 - 2018 trở đi, học phí được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Mức học phí đối với đào tạo cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục công lập:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên.

Nhóm ngành, nghề	Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	
	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	376	432	416	472	456	520	496	568	552	624
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	440	504	488	560	536	616	592	680	656	752
3. Y dược	680	780	750	860	830	940	910	1.040	1.000	1.140

- Học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo kỹ năng và đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác do các cơ sở giáo dục chủ động tính toán và quy định mức thu theo sự đồng thuận giữa người học và cơ sở giáo dục, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

- Học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo phương thức giáo dục thường xuyên áp dụng mức không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo,

nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà tại cơ sở giáo dục cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp.

- Mức học phí học lại cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp bằng mức trần học phí quy định với từng loại hình đơn vị của năm học lại.

- Học phí đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun: Mức thu học phí của một tín chỉ, mô-đun được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khóa học theo nhóm, ngành nghề đào tạo và tổng số tín chỉ, mô-đun toàn khóa theo công thức sau:

$$\text{Học phí} = \frac{\text{Tổng học phí toàn khóa}}{\text{Tổng số tín chỉ, mô-đun toàn khóa}}$$

Tổng số học phí toàn khóa = mức thu học phí 1 học sinh, sinh viên/1 tháng x 10 tháng x số năm học.

2. Đối tượng được miễn, giảm học phí: Thực hiện theo Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Đối tượng không phải đóng học phí, không thu học phí có thời hạn và đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Điều 6, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận